

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25 /10/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Ký

2/ Ông Trần Ngọc Châu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị S - Sinh năm: 1984

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt chị S và anh H (Chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/6/2018 và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tình cảm, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2012. Sau khi cưới vợ chồng

sống hạnh phúc bình thường đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị đi xuất khẩu lao động tại Malaixia thì anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu: Nguyễn Thị X, sinh ngày 10/02/2012. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- *Về tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã triệu tập anh H và đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng liên quan theo đúng quy định đối với anh Nguyễn Văn H (mẹ đẻ anh H là bà Tống Thị Y nhận hộ và cam kết sẽ giao lại văn bản tố tụng cho anh H) nhưng anh H không đến làm việc nên không có lời khai nguyện vọng của anh H.

Ngày 30/9/2018 bà Tống Thị Y (là mẹ đẻ anh H) có gửi đơn đến Tòa án với nội dung: Theo nguyện vọng của chị Hoàng Thị S kiện ly hôn anh Nguyễn Văn H, đòi nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị X, sinh năm 2012 thời gian đầu gia đình và con trai tôi không đồng ý. Nhưng chị S cố tình thì con trai tôi và gia đình chấp nhận cho chị S ly hôn anh H và cháu Nguyễn Thị X gia đình tôi không nuôi dưỡng nữa.

Do chị S có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay anh H tiếp tục vắng mặt; chị Hoàng Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt chị S và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Bắc và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị S mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013, nguyên nhân do khi chị đi xuất khẩu lao động thì anh H ở nhà có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Dù biết chị S có đơn xin ly hôn, anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt tại Tòa án và không có ý kiến gì, chứng tỏ anh H không còn thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, nguyện vọng xin được ly hôn của chị S là có cơ sở, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, kéo dài trong nhiều năm, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân và không ai quan tâm đến ai. Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị S và anh H không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ xử cho chị S được ly hôn anh H là hoàn toàn chính đáng và phù hợp pháp luật.

[3] Về con: Vợ chồng có một con chung là cháu: Nguyễn Thị X, sinh ngày 10/02/2012. Chị S đã xuất trình trích lục khai sinh của cháu Xuân và có ghi họ tên mẹ là Hoàng Thị S và bố là Nguyễn Văn H; Như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Xuân là con chung của chị S và anh H.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của chị S là hoàn toàn chính đáng, cháu Xuân hiện đang ở với chị và cháu phát triển bình thường. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu X còn nhỏ, là con gái cần có sự chăm sóc của mẹ sẽ tốt và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HNGĐ giao cháu Xuân cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét đây là sự tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị S không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị S là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị S phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^d.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị X, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2012 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị S

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0000334 ngày 05/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị S đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị S và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hà Bắc (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Ngọc Tuấn

